

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Kỹ thuật truyền số liệu**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 476

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT180101	Đỗ Năng	An	-25	-25	-25	1				Cấm thi
2	477	CT080101	Hoàng Hoàng	An	7,5	6	7,1	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
3	390	AT200401	Trần Trường	An	8,8	8	8,5	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
4	391	DT070101	Vũ Trường	An	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
5	218	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	9,8	6	8,6	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
6	186	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	10	9	9,7	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
7	103	AT200404	Dương Trọng	Anh	6,5	8	7	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
8	304	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
9	100	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
10	478	CT080103	Đỗ Việt	Anh	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
11	479	AT200104	Hoàng Việt	Anh	9	8	8,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
12	531	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
13	305	AT200302	Lê Việt	Anh	9,8	7	8,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
14	392	DT070102	Lương Hải	Anh	8,5	10	9	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
15	101	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	8	7	7,7	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
16	358	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	5	8	5,9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
17	219	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	6,5	6	6,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
18	102	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	7	9	7,6	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
19	480	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	5	10	6,5	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
20	359	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
21	445	DT070202	Phạm Quang	Anh	8	10	8,6	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
22	393	AT200403	Phạm Thị Minh	Anh	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
23	272	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
24	360	AT200202	Tăng Thế	Anh	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
25	361	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
26	220	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	6,5	10	7,6	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
27	187	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
28	221	AT200105	Đỗ Việt	Bách	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
29	481	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
30	222	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
31	223	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	9,5	8,5	9,2	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
32	132	AT200468	Phạm Gia	Bảo	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
33	532	CT080205	Thái Quốc	Bảo	9	7	8,4	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
34	273	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	5	8,5	6,1	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
35	482	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
36	224	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
37	188	CT080206	Lại Thụy	Bình	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
38	225	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	6	10	7,2	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
39	362	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	8,8	8	8,5	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
40		DT070205	Tạ Đức	Cánh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
41	226	CT080107	Trần Đức	Cánh	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
42	363	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	7,5	7	7,4	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
43	104	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	8	9	8,3	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
44	483	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	8,5	10	9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
45	133	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	9	6	8,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
46	274	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	7,5	9	8	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
47	446	CT080207	Phan Quyết	Chiến	7,8	9	8,1	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
48	106	AT200207	Ngô Đình	Chính	7	8,5	7,5	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
49	447	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chính	9,5	9,5	9,5	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
50	105	CT080208	Phạm Trường	Chính	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
51	484	AT200208	Bùi Thanh	Chương	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
52	189	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	7	8	7,3	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
53	485	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	8,2	9	8,4	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
54	275	CT080209	Trịnh Việt	Cường	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
55	306	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	6	8	6,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
56	364	AT200212	Phan Thị	Dịu	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
57	394	DT070113	Đặng Đình	Dũng	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	395	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	6,5	9	7,3	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
59	134	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
60	190	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	6	7	6,3	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
61	107	CT080114	Thái Hữu	Dũng	5,8	6	5,9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
62	276	AT200115	Trần Quang	Dũng	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
63		AT200216	Trần Quang	Dũng	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
64	108	AT200215	Vương Tiến	Dũng	8	8	8	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
65	227	AT200218	Dương Khánh	Duy	8,5	7	8,1	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
66	277	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
67	396	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
68	448	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
69	486	AT200118	Phạm Anh	Duy	5	8,5	6,1	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
70	135	CT080213	Phan Minh	Duy	10	8	9,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
71	278	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	5,9	6	5,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
72	307	CT080115	An Đức	Dương	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
73	449	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	6,5	8	7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
74	136	AT200415	Hoàng Hải	Dương	10	8	9,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
75	397	DT070211	Lê Văn	Dương	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
76	228	DT060110	Lữ Tùng	Dương	5	7	5,6	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
77	191	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	8	9	8,3	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
78	279	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	6,5	6	6,4	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
79	280	AT200315	Phạm Lâm	Dương	10	8	9,4	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
80	398	AT200117	Quách Tùng	Dương	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
81	229	AT200414	Sin Bình	Dương	7	8	7,3	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
82	487	AT200314	Võ Tùng	Dương	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
83		DT070115	Vũ Thuý	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
84	450	DT070106	Đồng Quang	Đại	8,5	10	9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
85	192	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
86	230	CT050308	Bùi Thành	Đạt	6,5	6	6,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
87	137	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
88	399	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
89	533	AT200411	Lại Duy	Đạt	8,5	10	9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
90	488	DT070208	Lê Tiến	Đạt	6	10	7,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
91		AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
92	365	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	9	7,5	8,6	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
93	489	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	7	7	7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
94	366	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
95	308	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	7,5	8,5	7,8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
96	400	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	9,8	7,5	9,1	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
97	367	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
98	401	CT080109	Phan Thanh	Đạt	7,5	6	7,1	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
99	193	DT070207	Phan Tiến	Đạt	5	8	5,9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
100	402	DT070108	Trần Quốc	Đạt	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
101	309	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
102	490	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	8,8	6	7,9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
103	403	AT200308	Hà Duy	Đặng	6,9	9	7,5	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
104	194	AT200409	Nguyễn Duy	Đặng	6	8	6,6	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
105	451	AT200211	Vũ Duy	Diệp	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
106	138	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đinh	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
107	404	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	7	7,5	7,2	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
108	405	AT200313	Đinh Trung	Đông	9,8	9	9,5	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
109	310	AT200312	Hoàng Tam	Đông	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
110	231	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	9	7	8,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
111	491	CT080112	Vũ Thành	Đông	10	10	10	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
112	406	AT200412	Bùi Minh	Đức	7	10	7,9	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
113	452	AT200114	Đinh Trí	Đức	9	8	8,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
114	534	AT200413	Hoàng Minh	Đức	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
115	407	CT080113	Lê Danh	Đức	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
116	311	DT070210	Lê Thành	Đức	10	9	9,7	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
117	281	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
118	139	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	5	10	6,5	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
119	535	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9,8	8	9,2	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
120	195	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
121	453	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	10	8	9,4	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
122	282	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	6	9	6,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
123	312	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
124	140	AT200417	Hà Minh	Hải	7,5	6	7,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	454	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
126	109	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	7	9	7,6	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
127	232	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	7	7	7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
128	492	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	9	10	9,3	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
129	493	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
130	536	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hàng	9	8	8,7	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
131	494	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	10	7	9,1	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
132	141	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
133	369	DT070216	Đông Thị	Hiền	8,5	10	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
134	368	AT200120	Hoàng Thị	Hiền	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
135	142	CT080119	Lương Hoàng	Hiền	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
136	110	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	9	7	8,4	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
137	196	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	7,3	7	7,2	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
138	495	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	7	10	7,9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
139		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
140	455	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
141	313	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	9,5	9,5	9,5	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
142	143	CT080121	Dương Văn	Hiếu	7,3	9	7,8	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
143	370	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	7,5	9	8	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
144	538	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	8,9	7	8,3	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
145	537	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	6,3	8	6,8	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
146	144	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	7	6	6,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
147	283	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	9	7,5	8,6	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
148	371	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	8	9	8,3	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
149	314	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
150	408	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	10	9	9,7	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
151	316	CT080221	Đình Văn	Hòa	7,5	9	8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
152	145	AT200122	Lê Thị	Hoa	10	9	9,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
153	315	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	6,5	10	7,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
154	317	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	8	6	7,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
155	284	CT080222	Đào Thu	Hoài	9	10	9,3	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
156	318	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
157	233	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	5,5	8	6,3	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
158	539	CT080123	Đình Huy	Hoàng	7,8	7	7,5	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
159	372	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	8,9	9	8,9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
160	285	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	7	6	6,7	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
161	234	AT200421	Lành Huy	Hoàng	7,5	9	8	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
162	319	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	6,5	10	7,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
163	146	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
164	235	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	10	8	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
165	147	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
166	540	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	5	8	5,9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
167	409	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	9,8	9	9,5	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
168	320	AT200123	Phan Đình	Hoàng	9	7,5	8,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
169	541	AT200321	Trần Việt	Hoàng	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
170	496	CT080225	Vô Trọng Huy	Hoàng	10	9,5	9,9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
171	410	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	10	9	9,7	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
172	542	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
173	111	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
174	286	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	5	10	6,5	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
175	112	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	5	5,5	5,2	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
176	148	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	9,8	8	9,2	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
177	543	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
178	113	AT200425	Lê Văn	Hùng	10	9	9,7	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
179	497	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	5	8	5,9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
180	411	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	4	7	4,9	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
181	373	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	6	9	6,9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
182	287	AT200323	Vũ Đức	Hùng	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
183	412	AT200326	Bùi Quang	Huy	6,1	8	6,7	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
184	236	DT070124	Đặng Văn	Huy	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
185	288	AT200327	Đoàn Quang	Huy	9,8	7	8,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
186	544	AT200426	Hoàng Quang	Huy	8,5	6	7,8	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
187	374	CT080229	Lê Đức	Huy	9	8	8,7	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
188	149	AT200128	Lý Văn	Huy	8	9	8,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
189		CT080231	Ngô Nam	Huy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
190	375	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	10	9	9,7	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
191	498	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	114	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	5,5	9	6,6	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
193	499	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
194	150	AT200127	Phạm Văn	Huy	8,5	8,5	8,5	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
195	376	AT200227	Trần Nhật	Huy	8,5	5	7,5	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
196	321	AT200427	Trần Quang	Huy	8,5	7	8,1	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
197	322	CT080126	Trương Công	Huy	6,6	9	7,3	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
198	115	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	9,8	9	9,5	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
199	151	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	5	7	5,6	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
200	500	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	9	8	8,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
201	456	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	10	9	9,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
202	323	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	5	8	5,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
203	501	AT200124	Phùng Văn	Hưng	10	8,5	9,6	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
204	152	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	5,5	8	6,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
205	413	CT080228	Nguyễn Quốc	Hường	9,5	7	8,8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
206	237	AT200229	Lê Tuấn	Khải	7	8	7,3	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
207	414	CT080128	Lê Xuân	Khải	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
208	289	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	8,3	8	8,2	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
209	502	DT070223	Phạm Quang	Khải	6	10	7,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
210	153	AT150128	Phạm Tiến	Khải	6,5	8	7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
211	545	CT080129	Phạm Văn	Khải	8,5	10	9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
212	238	AT200130	Vũ Trọng	Khang	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
213	546	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
214	415	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
215	503	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
216	324	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
217	504	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
218	239	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	7,8	9	8,2	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
219	416	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
220	457	AT200231	Triệu Duy	Khánh	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
221	505	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
222	506	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	7,5	7	7,4	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
223	290	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	9,3	8	8,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
224	154	DT070127	Trần Đình	Khôi	8	9	8,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
225	458	DT070128	Ngô Anh	Khuong	9,5	10	9,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
226	547	DT070228	Bùi Trung	Kiên	6	9	6,9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
227	377	AT200431	Chu Việt	Kiên	7,5	7	7,4	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
228	197	AT200332	Dương Trung	Kiên	7,5	8,5	7,8	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
229	507	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
230	155	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	5	8	5,9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
231	417	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
232		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	-100	-100	-100	1				Cấm thi
233	508	AT200232	Phan Trung	Kiên	7	8	7,3	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
234	418	DT070130	Trần Hà	Kiên	5	7	5,6	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
235	156	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	7,5	6	7,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
236	240	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	8	7	7,7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
237	419	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	8,4	8	8,3	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
238	325	DT070229	Chu Duy	Lâm	5,5	8	6,3	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
239	241	CT080132	Lê Tùng	Lâm	9	8	8,7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
240	326	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	6,3	8	6,8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
241	327	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
242	157	AT200136	Bùi Thảo	Linh	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
243	548	AT200234	Đỗ Huy	Linh	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
244	291	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	9,8	9	9,5	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
245	158	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
246	292	CT080133	Vũ Thị	Linh	8,7	10	9,1	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
247	159	CT080233	Bùi Thành	Long	9	8	8,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
248	242	AT200335	Đỗ Quang	Long	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
249	378	DT070231	Đồng Trường	Long	8,5	10	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
250	160	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	9,3	8	8,9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
251	116	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	8,5	7	8,1	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
252	161	DT070131	Nguyễn Huy	Long	6,5	10	7,6	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
253	328	CT080135	Tổng Duy	Long	9	8	8,7	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
254	420	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	6	6	6	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
255	198	AT200235	Lưu Quang	Lộc	9,4	6	8,4	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
256	243	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	8,5	8,5	8,5	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
257	459	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
258	329	AT200336	Nông Quốc	Luân	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	293	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	5	8	5,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
260	244	CT080234	Dương Đức	Lương	9,4	9	9,3	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
261	245	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	7	8	7,3	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
262	330	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	7,8	8	7,8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
263	162	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	8	10	8,6	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
264	460	CT080235	Đình Đức	Mạnh	7	9	7,6	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
265	163	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	6,5	8	7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
266	461	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	6	8,5	6,8	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
267	421	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	9	7	8,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
268	549	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	9,3	8	8,9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
269	294	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	9,3	7	8,6	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
270	509	DT070232	Bùi Quang	Minh	8	10	8,6	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
271	164	AT200238	Dương Nhật	Minh	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
272	199	CT080237	Hoàng Quang	Minh	4,5	8	5,6	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
273	331	AT200338	Lại Nhật	Minh	8	5	7,1	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
274	550	AT200439	Lê Văn	Minh	7	8	7,3	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
275	200	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	9,8	9	9,5	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
276	379	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	6	8	6,6	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
277	380	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
278	422	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	4	9	5,5	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
279	246	AT200340	Nông Hồng	Minh	8,4	7	8	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
280	510	AT200138	Phạm Công	Minh	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
281	511	CT080139	Phạm Hải	Minh	9	7,5	8,6	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
282	201	CT080236	Xa Bảo	Minh	6,8	7	6,9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
283	165	AT200239	Đỗ Duy	Mười	8	8	8	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
284	512	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	7,5	9	8	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
285	166	DT070233	Nhâm Diệu	My	5	9	6,2	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
286	462	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
287	381	AT200441	Hà Thế	Nam	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
288	247	AT190234	Lô Hoàng	Nam	7,2	6	6,8	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
289	295	CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	7	7	7	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
290	332	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	8,3	7	7,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
291	202	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	7,5	7,5	7,5	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
292	167	AT200341	Phạm Hoài	Nam	9	10	9,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
293	333	CT080142	Phùng Văn	Nam	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
294	423	CT080239	Trần Đức	Nam	8	8,5	8,2	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
295	248	AT200342	Trần Phương	Nam	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
296	551	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	8,1	10	8,7	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
297	203	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	5	8	5,9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
298		AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	-25	-25	-25	1				Cấm thi
299	552	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	8,5	8,5	8,5	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
300	296	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	8	6	7,4	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
301	168	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
302	513	CT080144	Lò An	Nguyễn	7,8	6	7,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
303	463	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	9,5	8,5	9,2	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
304	169	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
305	249	AT200243	Đàm Long	Nhất	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
306	250	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	9	8	8,7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
307	424	AT200442	Trần Văn	Nhật	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
308	334	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	8,3	6	7,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
309	514	CT080145	Đặng Công	Phan	9,8	8	9,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
310	251	AT200444	Lê Hoàng	Phát	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
311	464	AT200445	Vũ Tấn	Phát	8	7,5	7,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
312	117	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	8,3	6	7,6	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
313	335	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	7,5	5	6,8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
314	252	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
315	204	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
316	336	AT200345	Phan Thế	Phong	8,3	8	8,2	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
317	382	CT080147	Văn Đình	Phong	9	8	8,7	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
318	425	AT200146	Hồ Đình	Phú	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
319	553	AT200245	Hồ Đức	Phú	9	7	8,4	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
320	170	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	8,5	10	9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
321	205	CT080148	Đào Minh	Phúc	5	9	6,2	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
322	206	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	7,5	9	8	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
323	253	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	10	8	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
324	426	AT200346	Bùi Văn	Phước	8	7	7,7	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
325	427	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	10	10	10	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	254	AT200446	Đỗ Nguyên	Phuong	8	9	8,3	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
327	515	DT070236	Ngô Thị Kim	Phuong	7,5	10	8,3	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
328	171	AT200347	Phạm Thu	Phuong	9,3	8	8,9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
329	255	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	6,5	10	7,6	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
330	428	AT200248	Đặng Minh	Quang	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
331	337	CT080153	Đỗ Văn	Quang	9,8	7	8,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
332	517	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
333	297	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	7,4	7	7,3	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
334	516	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	7,5	6	7,1	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
335	518	CT080245	Trần Hồng	Quang	7	7	7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
336	465	CT080152	Trần Minh	Quang	9	7	8,4	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
337	429	AT200148	Trần Minh	Quang	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
338	207	CT080150	Bùi Nam	Quân	9	7	8,4	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
339	298	AT200247	Dương Đình	Quân	7,3	9	7,8	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
340	256	CT080151	Lê Anh	Quân	8,5	8,5	8,5	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
341	466	AT200448	Ngô Huy	Quân	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
342	208	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
343	467	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	9,5	7,5	8,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
344	209	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	9	7,5	8,6	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
345	468	AT200147	Triệu Quốc	Quân	9	9,5	9,2	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
346	257	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	5	10	6,5	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
347	172	DT070134	Trần Anh	Quốc	9	10	9,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
348	430	AT190443	Lê Trọng	Quý	8,3	6	7,6	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
349	519	AT200249	Phạm Văn	Quý	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
350	383	DT070136	Đồng Minh	Quyền	6	8	6,6	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
351	173	DT070135	Phùng Văn	Quyền	8	10	8,6	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
352	554	AT200250	Trần Văn	Quyền	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
353	520	DT070137	Giang Đức	Quyết	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
354	338	AT200149	Phân Minh	Quyết	9	7,5	8,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
355	469	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	6	9	6,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
356	258	AT200251	Ngô Văn	Sang	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
357	118	AT200151	Trần Tiến	Sang	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
358	521	DT070138	Bùi Đức	Son	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
359	555	CT080246	Dương Lộc	Son	6,5	8,5	7,1	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
360	431	AT200352	Đào Công	Son	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
361	522	AT200152	Lê Hoàng	Son	7	8	7,3	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
362	470	DT070239	Trần Ngọc	Son	5	8	5,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
363	471	AT200153	Trần Trường	Son	6,5	6,5	6,5	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
364	432	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	7,5	7	7,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
365	119	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	4	8	5,2	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
366	472	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	8,8	8	8,5	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
367	120	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	6	7	6,3	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
368	174	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	6	10	7,2	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
369	175	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	7	10	7,9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
370	523	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	8	10	8,6	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
371	384	DT070242	Dương Duy	Tân	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
372	210	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	7	9	7,6	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
373	385	AT200353	Vũ Duy	Tân	6	10	7,2	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
374	211	AT200453	Vũ Nhật	Tân	6,8	6	6,5	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
375	339	AT200354	Lê Xuân	Thái	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
376	340	AT200454	Phạm Phú	Thái	7,8	9	8,1	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
377	433	AT200252	Trương Quốc	Thái	8	8,5	8,2	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
378		CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
379	436	AT200157	Đặng Công	Thành	5,5	6,5	5,8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
380	473	CT080251	Đỗ Văn	Thành	7,5	7	7,4	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
381	434	AT200156	Lê Bá	Thanh	6	8	6,6	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
382	435	CT080249	Mai Hà	Thanh	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
383	341	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
384	299	AT200155	Trần Minh	Thanh	9,5	8,5	9,2	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
385	300	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	10	9	9,7	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
386	176	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	7,5	7	7,4	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
387	342	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
388	437	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	5	9	6,2	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
389	343	DT070243	Phạm Minh	Thăng	6	10	7,2	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
390	121	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	5,5	9	6,6	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
391	438	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	7	10	7,9	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
392	177	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	6,5	9	7,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	556	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	7,8	8	7,9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
394	386	CT080254	Đào Đức	Thịnh	9	9	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
395	557	AT200355	Kim Đình	Thịnh	9,8	7	8,9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
396	474	DT070143	Phạm Quang	Thông	6	9	6,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
397	344	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	5,3	6	5,5	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
398	475	AT200357	Đặng Thị	Thùy	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
399	345	AT200455	Lê Khánh	Thụy	7,5	6	7,1	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
400	178	CT080154	Trần Xuân	Thủy	7	8	7,3	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
401	122	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	5	10	6,5	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
402	387	AT200356	Đỗ Hồng	Thúc	8,6	10	9	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
403	212	AT200457	Đào Văn	Tiến	7,5	8	7,7	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
404	259	AT200456	Đinh Hồng	Tiến	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
405	346	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	9,2	6	8,2	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
406	179	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	8	7	7,7	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
407	347	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	6	10	7,2	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
408	348	CT080156	Lê Văn	Tinh	8	6	7,4	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
409		CT060441	Bùi Quý	Toàn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
410	350	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
411	180	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	8,5	8,5	8,5	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
412	524	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	8,5	8,5	8,5	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
413	558	DT070146	Phạm Văn	Toán	5	10	6,5	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
414	349	AT200459	Phan Quốc	Toàn	8,3	8	8,2	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
415	525	AT200358	Vũ Thế	Toàn	10	8	9,4	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
416	351	DT070147	Nguyễn Din	Ton	7	10	7,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
417	352	DT070148	Trần Huy	Trà	5	9	6,2	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
418	439	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	7,5	9	8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
419	213	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	10	9	9,7	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
420	214	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	5	9	6,2	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
421	215	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	7	8	7,3	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
422	301	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	8	9	8,3	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
423	260	CT080257	Bùi Quốc	Trung	9,5	9	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
424	261	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
425	123	AT200361	Đỗ Huy	Trung	9,8	8	9,2	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
426	559	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	9,8	8	9,2	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
427	124	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	5,5	9	6,6	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
428	354	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	9	8	8,7	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
429	353	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
430	181	CT080158	Vũ Đăng	Trung	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
431	355	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	8,8	6	7,9	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
432	440	CT080160	Lý Quốc	Trường	10	8	9,4	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
433	262	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	6,5	8	7	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
434	302	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	8	8,5	8,2	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
435	441	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	9,5	7	8,8	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
436	476	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	9	9	9	1	15/10/2025	10h15	201-TA1	
437	125	AT200362	Trần Văn	Trường	8	8	8	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
438	263	CT080161	Đỗ Anh	Tú	10	8	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
439	526	DT070154	Hoàng Anh	Tú	6	8	6,6	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
440	560	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	9	8,5	8,9	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
441	126	AT200261	Tô Minh	Tú	9,5	7	8,8	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
442	127	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
443	264	DT070247	Khuông Xuân	Tuấn	6	9	6,9	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
444	265	DT070248	La Quang	Tuấn	5	10	6,5	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
445	442	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	8,6	7	8,1	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
446	183	CT080162	Nông Minh	Tuấn	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
447	266	AT200463	Tô Văn	Tuấn	6	6	6	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
448	182	AT200262	Vũ Đức	Tuấn	9	9	9	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
449	267	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	6	8	6,6	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
450	128	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	9,5	8,5	9,2	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
451	527	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	6,5	8	7	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
452	129	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	8	8	8	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
453	388	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	9	10	9,3	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
454	184	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	9,8	8	9,2	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
455		AT180150	Nông Thanh	Tùng	-25	-25	-25	1				Cấm thi
456	561	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	8	8	8	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	
457	303	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	5	8	5,9	1	15/10/2025	9h15	201-TA1	
458	356	AT200365	Đinh Thị	Tuyển	7,2	9	7,7	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
459	528	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyển	8,5	7	8,1	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	357	AT200466	Đàm Tường	Văn	7	9	7,6	1	15/10/2025	9h15	202.1-TA1	
461	529	AT200265	Đỗ Anh	Văn	8	8,5	8,2	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
462		AT200166	Trương Quang	Văn	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
463	216	AT200465	Lê Vi Hồng	Văn	9,3	7	8,6	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
464	268	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	8,5	8	8,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
465	389	CT080261	Phạm Quốc	Việt	7,8	8	7,8	1	15/10/2025	9h15	203-TA1	
466	130	DT070152	Trần Hữu	Việt	5	8	5,9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
467	269	CT080260	Trương Văn	Việt	7,3	8	7,5	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
468	443	AT200266	Vũ Quốc	Việt	4,5	8	5,6	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
469	270	CT080262	Lê Đăng	Vinh	8	8	8	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
470	444	AT200467	Mai Đức	Vinh	7	8	7,3	1	15/10/2025	10h15	102.1-TA1	
471	185	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	9,5	8	9,1	1	15/10/2025	8h10	202.1-TA1	
472	271	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	10	8	9,4	1	15/10/2025	9h15	102.1-TA1	
473	217	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	9	8	8,7	1	15/10/2025	8h10	203-TA1	
474	530	DT070251	Lương Mạnh	Xây	7	10	7,9	1	15/10/2025	10h15	202.1-TA1	
475	131	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yên	10	9,5	9,9	1	15/10/2025	8h10	201-TA1	
476	562	AT200367	Nguyễn Thị	Yên	7,5	8,5	7,8	1	15/10/2025	10h15	203-TA1	

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Mã độc**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 270

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	218	AT190101	Trịnh Chí	An	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
2	304	AT190103	Đỗ Hoàng	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
3	336	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
4	219	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	7	7	7	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
5	250	AT190102	Lê Kim Hoàng	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
6	132	AT190202	Ngô Tuấn	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
7		AT160503	Nguyễn Đức	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
8	305	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	5	7	5,6	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
9	100	AT190503	Nguyễn Phùng	Anh	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
10	337	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
11	306	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
12	102	AT190104	Nguyễn Việt	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
13	101	AT190204	Nguyễn Việt	Anh	9	8	8,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
14	103	AT190504	Phạm Đức	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
15	220	AT160604	Phạm Lê	Anh	7	7	7	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
16	133	AT190205	Tô Duy	Anh	7	7	7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
17	251	AT190404	Trần Tuấn	Anh	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
18	134	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
19	338	AT190502	Trương Kỳ	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
20	252	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
21	104	AT190306	Phan Đức	Ba	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
22	253	AT190206	Trần Việt	Bách	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
23	186	AT190106	Trần Xuân	Bách	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
24	307	AT190307	Hoàng Quốc	Bảo	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
25	254	AT190405	Nguyễn Khắc	Bảo	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
26	187	AT190305	Nguyễn Văn Gia	Bảo	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
27	221	AT190406	Trần Thị	Bé	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
28	188	AT190407	Lê Bá	Bình	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
29	105	AT190506	Nông Thái	Bình	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
30	189	AT190508	Nguyễn Cao	Cầu	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
31	190	AT190207	Đỗ Xuân	Chiến	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
32	135	AT190107	Nguyễn Đức	Chiến	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
33	255	AT190308	Dương Quang	Chung	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
34	308	AT190309	Nguyễn Kim	Chương	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
35	136	AT190408	Hoàng Bá	Công	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
36	256	AT190509	Trần Thành	Công	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
37	222	AT190510	Nguyễn Hùng	Cường	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
38	339	AT190108	Trương Quốc	Cường	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
39	257	AT190110	Nguyễn Việt	Dầu	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
40	106	AT190411	Nguyễn Khắc	Doanh	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
41	107	AT190512	Trần Đăng	Doanh	9	8	8,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
42	309	AT190114	Đàm Chí	Dũng	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
43	258	AT190314	Nguyễn Duy	Dũng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
44	191	AT190514	Nguyễn Đình	Dũng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
45	137	AT170213	Nguyễn Văn	Dũng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
46	259	AT190213	Trần Quang	Dũng	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
47	108	AT190414	Trần Văn	Dũng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
48	260	AT190215	Đào Trọng	Duy	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
49	109	AT190316	Lê Đức	Duy	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
50	192	AT190116	Nguyễn Đức	Duy	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
51		AT190416	Phạm Đức	Duy	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
52	138	AT190515	Bùi Đại	Dương	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
53	139	AT190516	Hoàng Minh	Dương	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
54	193	AT180413	Mai Hoàng	Dương	8	7	7,7	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
55	194	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	8	8	8	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
56	310	AT190214	Nguyễn Thiên	Dương	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
57	140	AT190115	Nguyễn Tùng	Dương	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	261	AT190209	Bùi Thành	Đạt	5	7	5,6	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
59	311	AT190511	Lê Văn	Đạt	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
60	141	AT170209	Nguyễn Tiến	Đạt	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
61	340	AT190410	Phan Tiến	Đạt	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
62	262	AT190109	Lê Minh	Đăng	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
63	142	AT190111	Dương Công	Định	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
64	110	AT190210	Trần Công	Định	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
65	143	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
66	111	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
67	144	AT190412	Lê Văn	Đức	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
68	263	AT190112	Nguyễn Đăng	Đức	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
69	264	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
70	195	AT190513	Trịnh Minh	Đức	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
71	145	AT190216	Đậu Hương	Giang	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
72	146	AT190517	Nguyễn Đình	Giang	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
73	341	AT190261	Phạm Bảo	Giang	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
74	223	AT190417	Đỗ Hoàng	Giáp	8	7	7,7	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
75	312	AT190518	Hoàng Bá	Giáp	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
76	112	AT190317	Lưu Thế	Giáp	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
77	147	AT190117	Lê Đức	Hà	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
78	224	AT190217	Lê Văn	Hà	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
79	148	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
80	265	AT190418	Nguyễn Đức	Hà	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
81	196	AT190318	Nguyễn Vũ	Hà	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
82	313	AT190118	Đỗ Tiến	Hải	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
83	149	AT190520	Nguyễn Minh	Hải	8	8	8	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
84	342	AT190419	Phạm Viết	Hải	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
85	113	AT190218	Trần Tiến	Hải	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
86	150	AT190119	Bùi Thị	Hăng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
87	114	AT190120	Trần Trung	Hậu	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
88	314	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	8	6	7,4	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
89	266	AT190219	Nguyễn Tuấn	Hiệp	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
90		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
91	151	AT190321	Bùi Văn	Hiếu	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
92	152	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
93	343	AT190522	Nguyễn Huy	Hiệu	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
94	153	AT190220	Trần Danh Đức	Hiếu	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
95	154	AT190121	Nguyễn Thị Phương	Hoa	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
96	315	AT190523	Bùi Ngọc Việt	Hoàng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
97	115	AT190123	Lê Đức	Hoàng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
98		AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	-25	-25	-25	1				Cấm thi
99	225	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
100	116	AT190524	Nguyễn Viết	Hoàng	9	8	8,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
101	316	AT190221	Trần Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
102	226	AT190222	Trần Việt	Hoàng	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
103	197	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
104	267	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
105	227	AT190223	Nguyễn Đức	Hùng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
106		AT190125	Nguyễn Quang	Hùng	-25	-25	-25	1				Cấm thi
107	228	AT190124	Võ Mạnh	Hùng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
108	268	AT190326	Lương Quang	Huy	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
109	269	AT190126	Nguyễn Quang	Huy	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
110	317	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
111	155	AT190527	Trần Quang	Huy	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
112	270	AT190225	Trịnh Quang	Huy	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
113	198	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hưng	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
114	344	AT190224	Nguyễn Việt	Hưng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
115	156	AT190424	Trần Duy	Hưng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
116	345	AT190525	Cao Bá	Hương	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
117	157	AT190425	Nguyễn Thị	Hương	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
118	158	AT190526	Nguyễn Thị	Hường	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
119	318	AT190128	Nguyễn Văn	Khải	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
120	159	AT190226	Phạm Đức	Khải	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
121	117	AT150128	Phạm Tiến	Khải	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
122	229	AT190427	Nguyễn Hữu	Khang	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
123	230	AT190327	Trần Hồng	Khang	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
124		AT190428	Hoàng Lê Việt	Khánh	8	9	8,3	1				Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	118	AT190528	Quản Xuân	Khánh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
126	319	AT190227	Phan Xuân	Khiêm	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
127	119	AT190328	Hoàng Văn	Khỏe	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
128	199	AT190531	Phan Đức	Lâm	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
129	200	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
130	271	AT190430	Nguyễn Thị	Liêm	9,5	10	9,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
131	231	AT190129	Cà Thị Ai	Linh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
132	272	AT190532	Đàm Phương	Linh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
133	120	AT190431	Lưu Hoàng	Linh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
134	273	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
135	121	AT190331	Nguyễn Văn Hào	Linh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
136	160	AT190229	Quách Thùy	Linh	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
137	274	AT190230	Trần Duy	Linh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
138	346	AT190130	Phan Hải	Long	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
139	275	AT190131	Phan Đình	Lực	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
140	320	AT190231	Đỗ Thị Ngọc	Mai	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
141	201	AT190133	Hà Thị Ngọc	Mai	9,5	10	9,7	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
142	161	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
143	232	AT190533	Lê Đức	Mạnh	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
144	321	AT190433	Nguyễn Hùng	Mạnh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
145	202	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
146	322	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	7	6	6,7	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
147	203	AT190232	Phạm Xuân	Mạnh	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
148	233	AT190334	Bùi Hoàng	Minh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
149	276	AT190535	Đỗ Thị	Minh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
150	277	AT190134	Nguyễn Bình	Minh	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
151	347	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
152	162	AT190233	Phạm Quang	Minh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
153	122	AT190434	Trần Công	Minh	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
154	234	AT190536	Lã Phương	Nam	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
155	323	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
156	278	AT190435	Tào Hữu	Nam	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
157	324	AT170731	Trần Hoài	Nam	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
158	279	AT190135	Vì Phương	Nam	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
159	280	AT190136	Vũ Thị Thu	Ngân	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
160	235	AT190235	Trần Thị Thuý	Ngân	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
161	163	AT190236	Lê Quang	Nghĩa	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
162	348	AT190336	Nguyễn Trung	Nghĩa	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
163	204	AT190337	Nguyễn Thành	Ngọc	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
164	164	AT190537	Bùi Trung	Nguyên	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
165	205	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
166	236	AT190538	Đào Quang	Nhật	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
167	281	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
168	237	AT190437	Trần Minh	Nhật	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
169	282	AT190539	Hoàng Yên	Nhi	9,5	10	9,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
170	283	AT190138	Nguyễn Thị Lan	Nhi	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
171	325	AT190139	Lương Thị Hồng	Nhung	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
172	326	AT190339	Đào Xuân	Phong	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
173	165	AT190540	Nguyễn Hồng	Phong	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
174	284	AT190438	Nguyễn Ngọc	Phong	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
175	206	AT190237	Phạm Tiến	Phong	6	7	6,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
176	285	AT190238	Trần Thanh	Phong	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
177	123	AT190439	Đỗ Đức	Phú	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
178	124	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
179	125	AT190541	Đặng Hoàng	Phúc	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
180	238	AT190140	Phạm Hữu	Phước	6	7	6,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
181	286	AT190239	Bùi Hữu	Phương	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
182	327	AT190141	Hoàng Thu	Phượng	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
183	349	AT190542	Nguyễn Anh	Phương	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
184	287	AT190440	Vì Đức	Phương	6	7	6,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
185		AT190142	Nguyễn Văn	Quang	9	9	9	1				Nợ HP
186	166	AT190242	Nguyễn Việt	Quang	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
187	239	AT190241	Lê Anh	Quân	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
188	126	AT190441	Lê Bảo	Quân	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
189	240	AT190543	Lê Văn	Quân	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
190	241	AT190544	Mai Văn	Quân	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
191	207	AT190240	Nguyễn Hồng	Quân	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	208	AT190442	Nguyễn Hồng	Quân	6	7	6,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
193	167	AT190342	Nguyễn Minh	Quân	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
194	350	AT190243	Tăng Hoàng	Quý	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
195	328	AT190443	Lê Trọng	Quý	8	8	8	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
196	127	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
197	288	AT190444	Đoàn Văn	Quyển	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
198	128	AT190545	Nguyễn Thanh	Quyết	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
199	351	AT190345	Đỗ Quang	Sang	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
200	329	AT190546	Nguyễn Hoàng	Sang	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
201	289	AT190446	Đình Công	Son	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
202	290	AT190244	Nguyễn Trung	Son	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
203	291	AT190143	Nguyễn Văn	Son	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
204	209	AT190445	Nguyễn Văn	Son	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
205	242	AT190144	Tạ Tùng	Son	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
206	129	AT190347	Trịnh Nam	Son	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
207	352	AT190547	Vũ Hải	Son	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
208	168	AT190245	Vũ Hồng	Son	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
209	210	AT190145	Lê Ký	Sự	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
210	130	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
211		AT190146	Trần Đức	Tài	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
212	211	AT190148	Lù Văn	Thái	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
213	169	AT190349	Hoàng Tiến	Thành	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
214	353	AT190550	Lê Việt	Thành	6	8	6,6	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
215	292	AT190247	Nguyễn Văn	Thành	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
216	212	AT190351	Nguyễn Duy	Thảo	8,5	9	8,7	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
217	293	AT190549	Hòa Quang	Thắng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
218	354	AT190447	Lưu Đức	Thắng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
219	294	AT190246	Nguyễn Chiến	Thắng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
220	170	AT190348	Nguyễn Đức	Thắng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
221	355	AT190150	Văn Xuân	Thắng	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
222	243	AT190149	Thái Hữu	Thân	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
223	171	AT190248	Phạm Tiến	Thiện	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
224	295	AT190350	Nguyễn Thị	Thoa	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
225	296	AT190249	Hoàng Trọng	Tiến	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
226	330	AT190352	Lê Đức	Tiến	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
227	172	AT190449	Nguyễn Doãn	Tiến	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
228	213	AT190551	Nguyễn Văn	Toàn	8	8	8	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
229	297	AT190450	Phùng Tiến	Toàn	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
230	331	AT190552	Lại Văn	Trà	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
231	244	AT190353	Cao Thị Thuý	Trang	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
232	332	AT190553	Lê Thị	Trang	7	9	7,6	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
233	214	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	7	7	7	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
234		AT180247	Vì Thanh	Trí	-25	-25	-25	1				Cấm thi
235	245	AT190452	Nguyễn Anh	Trung	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
236	298	AT190554	Cao Khánh	Trường	6	8	6,6	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
237	215	AT190251	Hoàng Lý Đức	Trường	9	7	8,4	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
238	299	AT190453	Mẫn Xuân	Trường	8	7	7,7	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
239	173	AT190354	Trần Xuân	Trường	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
240	131	AT190250	Vũ Đức	Trường	9	9	9	1	15/10/2025	14h	201-TA1	
241	174	AT190252	Nguyễn Anh	Tú	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
242	300	AT190355	Lê Văn	Tuân	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
243	246	AT190356	Nguyễn Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
244	175	AT190454	Nguyễn Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
245	176	AT190253	Nguyễn Đăng	Tuấn	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
246	301	AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
247	177	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
248	356	AT190556	Đình Văn	Tùng	10	9	9,7	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
249	178	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	7	8	7,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
250		AT180150	Nông Thanh	Tùng	-25	-25	-25	1				Cấm thi
251	216	AT190155	Phạm Đức	Tùng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
252	179	AT190457	Phạm Viết	Tùng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
253	357	AT190357	Phan Văn	Tùng	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
254	302	AT190154	Vũ Quang	Tùng	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
255	180	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
256	181	AT190157	Nguyễn Hữu	Văn	10	9	9,7	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
257	247	AT190256	Nguyễn Đức	Việt	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
258	333	AT190257	Phạm Long	Việt	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	217	AT190458	Phan Liên	Việt	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	203-TA1	
260	303	AT190158	Phan Văn Hoàng	Việt	9	9	9	1	15/10/2025	15h	202.1-TA1	
261	334	AT190159	Bùi Quang	Vinh	7	8	7,3	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
262	182	AT190160	Lại Văn	Vinh	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
263	359	AT190459	Nguyễn Văn	Vinh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
264	358	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	8	9	8,3	1	15/10/2025	15h	101-TA3	
265	248	AT190560	Đỗ Trường	Vũ	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
266	183	AT190258	Nguyễn Tuấn	Vũ	9	9	9	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
267	335	AT190460	Phạm Long	Vũ	9	9	9	1	15/10/2025	15h	203-TA1	
268	184	AT190360	Phạm Trần Khánh	Vũ	7	9	7,6	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	
269	249	AT190259	Nguyễn Long	Vỹ	9	9	9	1	15/10/2025	15h	201-TA1	
270	185	AT190260	Hoàng Hải	Yến	8	9	8,3	1	15/10/2025	14h	202.1-TA1	

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT